TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 537/2021/HS-ST
Ngày: 15 – 12 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hướng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 479/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 499/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1996 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 91/4 khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 6/12; Con ông Đặng Viết L và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

+ Ngày 12/8/2015, bị TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2015 (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 07/7/2017, bị TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2020 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ (tạm giam) ngày 10/3/2021(Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Bị hại: Ông Trần Văn N, sinh năm 1959
Địa chỉ: C13 tổ 10, khu phố 3, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1973
Địa chỉ: 478/3 khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Văn K, sinh năm 1991

2/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1959.

(Bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt; riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/3/2021, Đặng Ngọc Đ đi đến Công viên Long Bình thuộc phường A, thành phố Biên Hòa thuê ông Trần Văn N (làm nghề xe ôm) chở về nhà của Đ. Ông N sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 60F1-737.90 chở Đ đi nhiều nơi theo sự chỉ dẫn của Đ. Trên đường đi thì Đ có mượn của ông N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 V300411 để gọi điện cho người nhà. Sau đó, Đ tiếp tục yêu cầu ông N chở Đ đến khu vực phường A, khi đi đến tiệm tạp hóa thuộc tổ 6 khu phố 12, phường A, thành phố Biên Hòa thì Đ yêu cầu ông N dừng xe để Đ đi vào mua nước uống. Lúc này, ông N đang ngồi trên xe mô tô chờ thì bất ngờ Đ quay ra dùng tay xô ngã ông N xuống đường rồi lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 60F1-737.90 của ông N cùng chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 V300411 đã mượn lúc trước tẩu thoát. Mất tài sản, ông N đến công an phường A trình báo. Đến 13 giờ cùng ngày, Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ được Đ cùng tang vật là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 60F1-737.90.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96/KL – HĐ ĐGTS ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, số máy 107860, số khung 003654 có giá trị là 13.014.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 365/KL – HĐ ĐGTS ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 V300411 có giá trị là 140.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 489/CT-VKSBH ngày 26/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc Đ về tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc Đ từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Về dân sự:

Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt bị cáo nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Đông.

[2] Theo các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và Biên bản hỏi cung bị can thì bị cáo Đ chỉ thừa nhận do ông Trần Văn N giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 60F1-737.90 cho bị cáo điều khiển chở ông N, sau khi ông N vào tiệm tạp hóa mua nước uống thì bị cáo điều khiển xe mô tô bỏ chạy nhằm chiếm đoạt tài sản của ông N. Tuy nhiên, theo các biên bản ghi lời khai, đơn trình báo của bị hại (Bút lục từ 91 đến 95); Biên bản đối chất ngày 17/3/2021 giữa bị cáo Đ với bị hại (Bút lục 43, 44) thì bị hại không thừa nhận việc bị hại giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 60F1-737.90 cho bị cáo điều khiển mà bị cáo Đ thực hiện hành vi dùng tay đẩy ngã bị hại sau đó chiếm đoạt xe mô tô của bị hại. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 14/12/2021, bị cáo Đ trình bày đồng ý, thống nhất với nội dung và tội danh mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/3/2021, tại tiệm tạp hóa ở địa chỉ 88/4 tổ 6, khu phố 12 thuộc phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Đặng Ngọc Đ có hành vi dùng tay đẩy ông Trần Văn N ngã rồi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 60F1-737.90 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 V300411 có tổng giá trị là 13.154.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành tội "Cướp tài sản". Vì bị cáo Đ có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ***tái phạm nguy hiểm*** được quy định tại điểm h khoản 2 Điều Điều 168 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho nhân dân nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 14/12/2021 bị cáo đã nhận ra lỗi lầm và có thái độ thành khẩn.Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Ngọc Đ** phạm tội "Cướp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc Đ **07 (bảy) năm 06 (sáu)** tháng tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo (1);
- Bị hại, NCQLNVLQ (2)
- VKSND thành phố Biên Hòa (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hướng